CTCP FECON (HSX: FCN)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	13,650 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.9%	**-5.5%**	**-18.3%**

ROE — Q3/24: **-1.0%** | +/- YoY ▼ 2.0%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	744 tỷ VNĐ	▼ 72.0 ▼ 8.8%	▲ 196 ▲ 35.8%
LN gộp	112 tỷ VNĐ	▲ 24.2 ▲ 27.5%	▲ 31.9 ▲ 39.7%
LN thuần	6.12 tỷ VNĐ	▲ 4.58 ▲ 297%	▲ 6.77 ▲ 1041%
LN sau thuế	0.03 tỷ VNĐ	▼ 0.68 ▼ 95.9%	▼ 0.18 ▼ 86.0%

	9T 2024	YoY
DT thuần	2,172 tỷ VNĐ	▲ 342 ▲ 18.7%
LN gộp	296 tỷ VNĐ	▼ 32.0 ▼ 9.6%
LN thuần	10.1 tỷ VNĐ	▼ 1.90 ▼ 15.8%
LN sau thuế	1.38 tỷ VNĐ	▼ 0.18 ▼ 11.3%

Kết quả kinh doanh

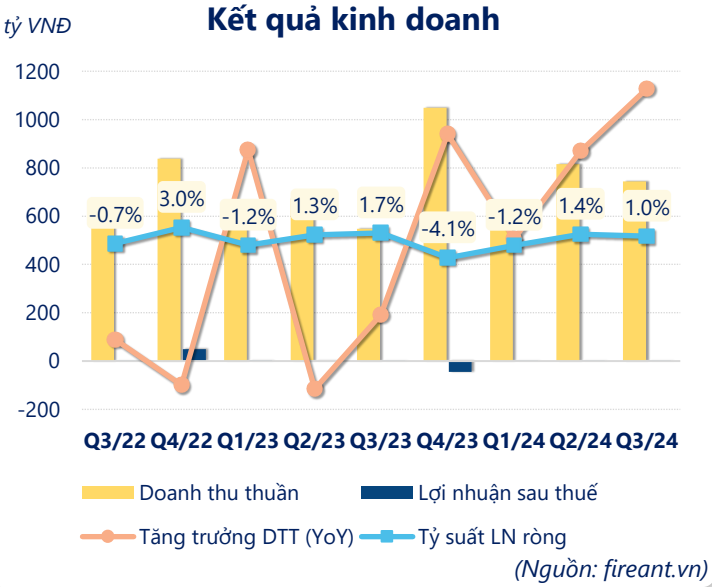

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

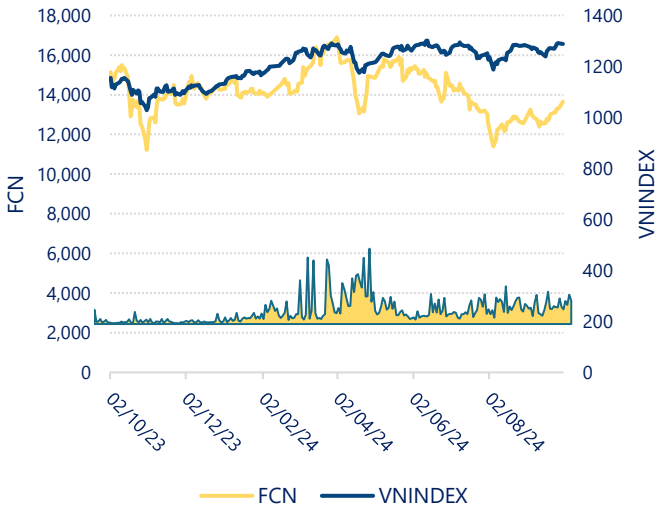

Tăng trưởng lợi nhuận

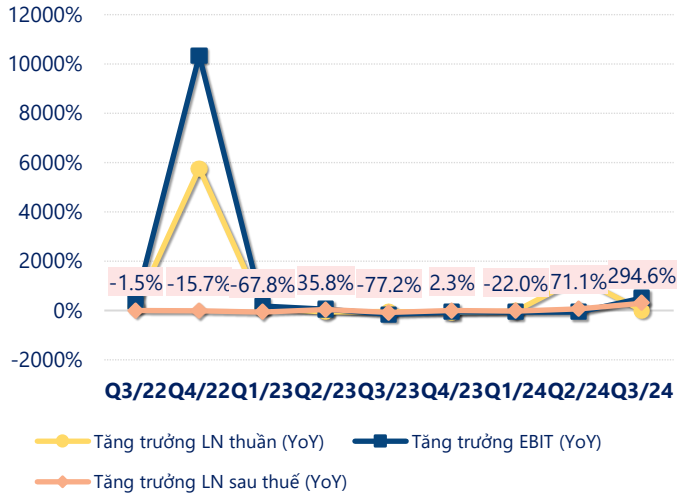

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

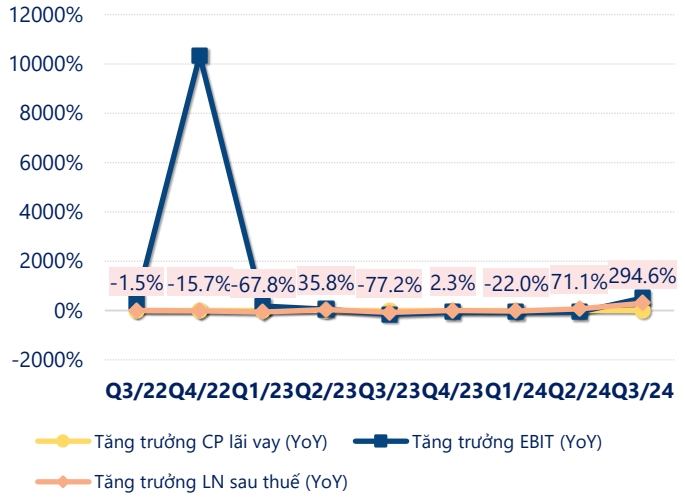

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

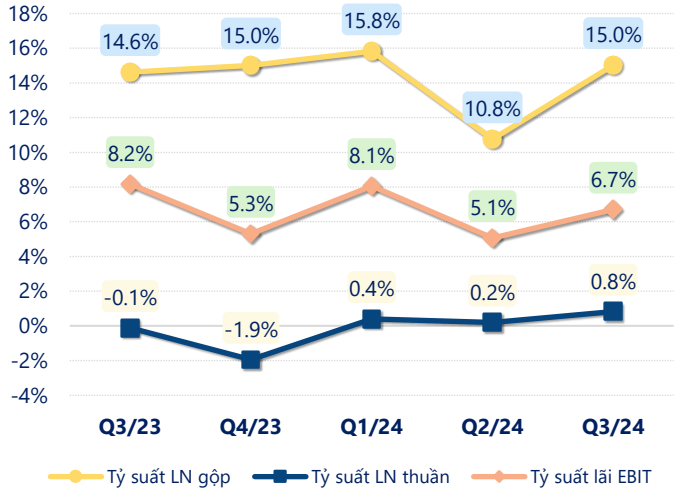

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

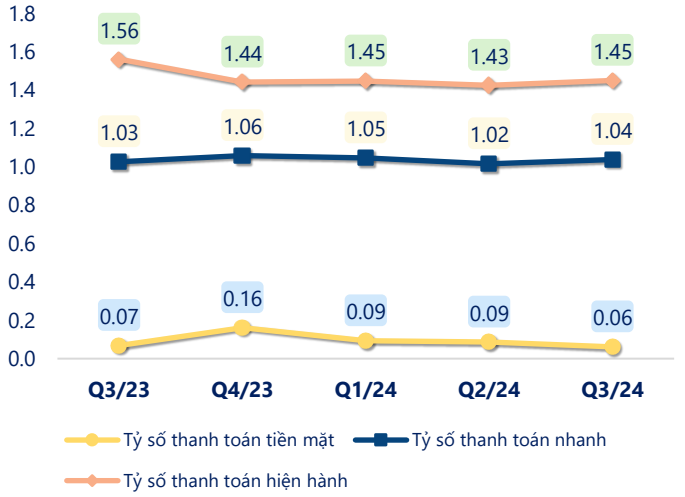

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

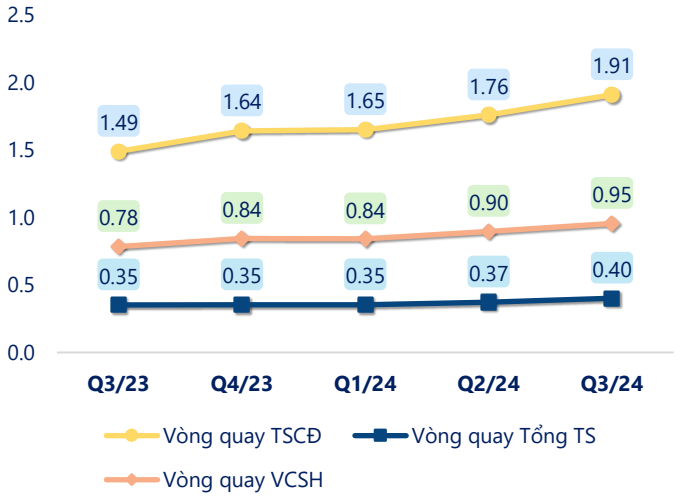

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

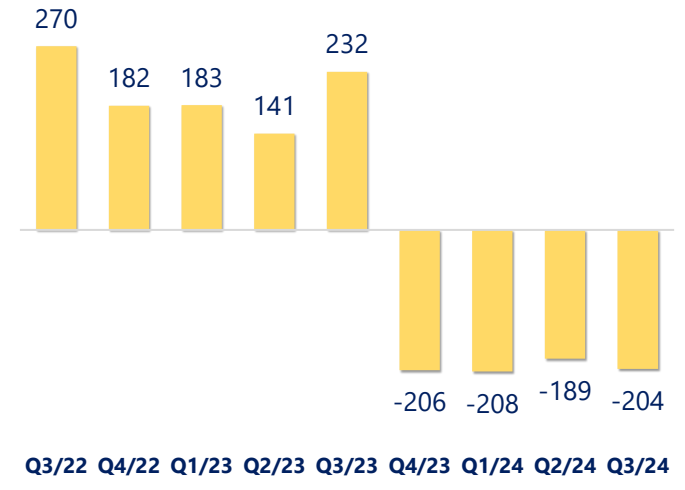

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**744**	**548**	**35.8%**	**2,172**	**1,830**	**18.7%**
Giá vốn hàng bán	632	468	35.1%	1,875	1,502	24.8%
Lợi nhuận gộp	112	80.1	39.7%	296	328	-9.6%
Doanh thu HĐTC	5.95	12.4	-52.0%	22.1	23.5	-5.9%
Chi phí TC	55.2	44.9	23.0%	140	186	-24.5%
Chi phí lãi vay	46.3	43.7	5.9%	130	181	-28.3%
LN trong công ty LKLD	**-0.06**	**0.00**		**-0.01**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.26	3.55	48.2%	15.3	13.1	16.7%
Chi phí QLDN	**51.2**	**44.8**	**14.2%**	**153**	**141**	**8.6%**
LN thuần từ HĐKD	6.12	-0.65	1041%	10.1	12.0	-15.8%
Lợi nhuận khác	**-2.53**	**1.75**	**-245%**	**0.78**	**-4.96**	**116%**
LN trước thuế	3.58	1.09	229%	10.9	7.03	54.9%
Lợi nhuận sau thuế	**0.03**	**0.21**	**-86.0%**	**1.38**	**1.56**	**-11.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.15**	**9.52**	**-24.9%**	**11.4**	**11.1**	**3.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

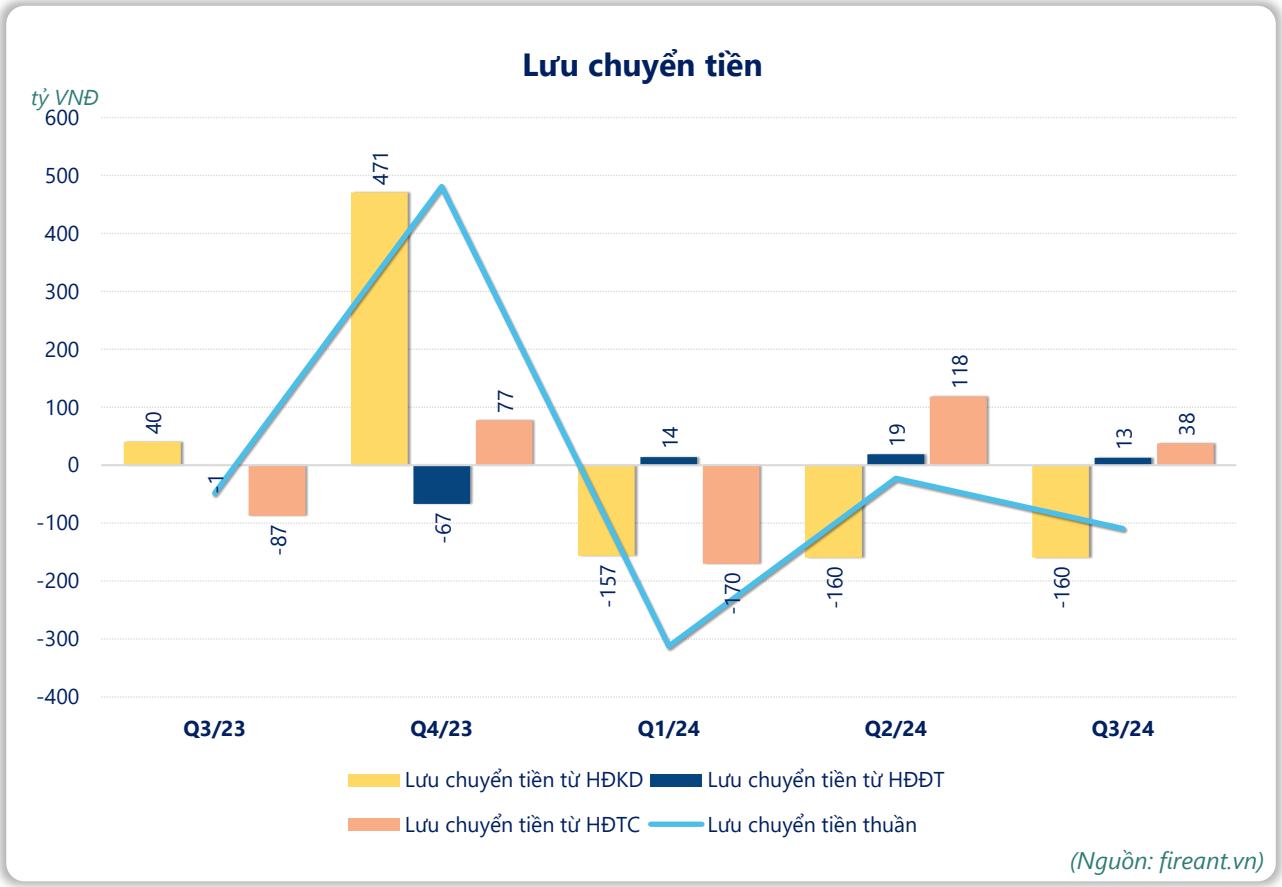

(Nguồn: fireant.vn)